

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1559/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 121/BC-STP ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;”.

2. Sửa đổi tiêu đề Chương VI như sau:

“Chương VI. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.

3. Bổ sung Điều 13a sau Điều 13 như sau:

“Điều 13a. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý công chức:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.”.

4. Bổ sung cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân” tại tiêu đề Điều 15 như sau:

“Trách nhiệm của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Giám đốc Sở và tương đương quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc cơ quan từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ).”.

2. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 6 như sau:

“2a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và cán bộ cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ).

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ quy định này có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng, Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp tiến hành xét chọn



những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống là đến hạn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc nâng bậc lương trước thời hạn trong quý IV (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối giáo dục xét kết quả thi đua theo năm học) và trong quý I năm sau (đối với các cơ quan, đơn vị còn lại).”.

4. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 Điều 9 như sau:

“Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 71/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

“9. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)”.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Nan*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT TU, TT HĐNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTSGS, HC&TC;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT, KSTTHC3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng